

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích :

Cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số..

2. Yêu cầu :

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban thuộc Sở trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Các phòng, ban thuộc Sở xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện. Gắn kết chặt chẽ việc triển khai nhiệm vụ CCHC với việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết TTHC.

- Triển khai đánh giá sự hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu:

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và có tính khả thi cao. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản QPPL, nhất là ban hành văn bản quy định chi tiết đặc thù của ngành xây dựng tại địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đẩy nhanh tiến độ tham mưu xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. Thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; triển khai các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân.

Đến năm 2025:

- + Cơ bản hoàn thiện hệ thống văn bản về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển.

- + Triển khai, cụ thể hoá các thể chế, pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, cơ quan số và xã hội số.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật theo thẩm quyền, chú trọng tham mưu ban hành văn bản QPPL về tổ chức bộ máy hành chính Sở Xây dựng, chế độ công vụ nhằm tăng cường công tác quản lý, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi đời sống xã hội của Nhân dân góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: chủ động, kịp thời tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL về chế độ, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các văn bản QPPL phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức và kỹ thuật trình bày, trình tự, thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, nhất là

những lĩnh vực phức tạp và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm; Tham gia các lớp bồi dưỡng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật.

2. Cải cách TTHC

a) Mục tiêu:

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp và tổ chức; đề xuất, tham mưu giải pháp đơn giản hóa và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp, tổ chức có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Năm 2022, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tương ứng 50% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; giai đoạn 2023-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Trong số đó, đáp ứng ít nhất 80% dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 85%.

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp, tổ chức khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan, đơn vị kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ 100% TTHC, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ:

- Kiểm soát chặt chẽ TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, tổ chức, bảo đảm TTHC được công bố phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức.

+ Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông.

+ Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng phân cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhiều phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

- Đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua quá trình thực hiện TTHC, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp và tổ chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu:

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn cơ quan hành chính theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, tăng cường rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đến năm 2025:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; tiếp tục thực hiện công tác tinh giảm biên chế theo lộ trình.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Giao thông vận tải đạt tối thiểu 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tham mưu UBND tỉnh công tác sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải phù hợp với tình hình; tiếp tục thực hiện công tác tinh giảm biên chế theo lộ trình.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Giao thông vận tải đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu : Xây dựng cơ quan công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ .

- Đến năm 2025: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý đảm bảo sự chuyển giao thể hệ một cách vững vàng; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có từ 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý Sở và trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

- Nghiên cứu, kiến nghị đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu:

- Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được giải quyết đúng quy định.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu:

Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số, cơ quan số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị có đủ năng lực vận hành cơ quan số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Đến năm 2025:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Trong số đó, ít nhất 80% dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%; 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân, tổ chức chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

+ Từ 90% trở lên hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội, của ngành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao kết quả giải quyết TTHC trên môi trường mạng; đảm bảo 100% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 được tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai đảm bảo mang lại hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

+ 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung bí mật nhà nước).

+ 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ:

- Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia được triển khai từ Trung ương đến địa phương, kết nối chia sẻ, chuẩn hóa dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh nhằm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh; ưu tiên triển khai hệ thống thông tin dùng chung.

- Phát triển hệ thống kho dữ liệu dùng chung của cơ quan nhằm quản lý các thông tin, dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng

đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Khai thác hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông với hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Triển khai theo dõi, phân tích nội dung phản ánh và giải quyết kịp thời những sự việc thông qua hệ thống giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC:

- Lãnh đạo Sở chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng nội dung; phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị thuộc Sở; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung CCHC bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kịp thời theo Kế hoạch CCHC hàng năm; lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở phân công rõ trách nhiệm của từng công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đầy đủ và đồng thuận cao, từ đó chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về CCHC.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đẩy mạnh các giải pháp phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan và cung ứng dịch vụ công, thông qua việc khảo sát lấy ý kiến, góp ý và sự hài lòng của người dân về tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ của công chức, viên chức trong giải quyết TTHC.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC.

Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của cơ quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC trong lĩnh vực tài chính công.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

+ Kịp thời phản ánh các nội dung chưa phù hợp trong bộ chỉ số CCHC.

+ Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan dưới nhiều hình thức khác nhau; Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan, đơn vị.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ.

7. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với phòng Kế hoạch Tổng hợp Sở trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thuộc lĩnh vực, phạm vi được giao; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp đối với nội dung và chất lượng hoạt động CCHC của Phòng, đơn vị mình.

8. Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời phát hiện những vướng mắc, khó khăn và đề xuất giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch hàng năm, đảm bảo các nội dung, chỉ tiêu và tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các phòng, ban, đơn vị chủ động báo cáo, trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTH

GIÁM ĐỐC



Đỗ Quang Trà